TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN

Bản án số: 39/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 7 - 2018
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa bà D và ông P

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Song Tiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Hải

Ông Trần Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Võ Quỳnh Ngọc - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018 về việc "*Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐST - HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị D, sinh năm 1995;
Địa chỉ: Số nhà 514/1, ấp T, xã P, huyện C, tỉnh A
- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn Hoài P (tên gọi khác: Bảo), sinh năm 1993;
Địa chỉ: Số nhà 127/5, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh A

(Bà D, ông P có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 6 năm 2018 và quá trình xét xử, nguyên đơn bà Phan Thị D trình bày: Bà và ông Phạm Văn Hoài P chung sống đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Dương Xuân Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, chung sống khoảng 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cãi với nhau. Bà D cho rằng không còn hạnh phúc, không thể kéo dài hôn nhân nên yêu cầu ly hôn với ông Phạm Văn Hoài P. Hiện nay, bà làm nghề nghiệp mua bán phụ giúp mẹ và chị, đồng thời làm công trong kho thanh long, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 8.000.000đ (tám triệu đồng).

Trong quá trình chung sống bà và ông Phạm Văn Hoài P có hai người con chung tên là Phạm T, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2013 và Phạm P, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2014, hiện tại ông P đang nuôi dưỡng. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được quyền tiếp trực tiếp nuôi các người con, bà không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có.

Bị đơn ông Phạm Văn Hoài P trình bày: Ông và bà Phan Thị D chung sống đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Dương Xuân Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, chung sống khoảng 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn và có hai người con chung như bà D trình bày là đúng, ông đồng ý ly hôn với bà Phan Thị D. Hiện ông làm thợ xây dựng, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 9.000.000đ (chín triệu đồng). Ông và bà D không có tài sản chung và nợ chung. Ông Phạm Văn Hoài P yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con dưỡng hai người con chung có tên là Phạm T, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2013 và Phạm P, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2014, hiện ông P đang nuôi dưỡng, ông nuôi dưỡng cách nay khoảng 4 tháng. Ông P không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Nguyên đơn bà Phan Thị D trình bày: Con chung có hai người nên bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng một người con chung có tên là Phạm T, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2013 và bà đồng ý giao cho ông P nuôi dưỡng người con chung có tên là Phạm P, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2014, không ai cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn ông Phạm Văn Hoài P trình bày: Ông không đồng ý theo yêu cầu của bà D về việc mỗi người nuôi một người con. Ông giữ nguyên yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của bà Phan Thị D và nơi cư trú của ông Phạm Văn Hoài P, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Bà Phan Thị D và ông Phạm Văn Hoài P chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dương Xuân Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Long An vào năm 2013 nên quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông P là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa bà Phan Thị D và ông Phạm Văn Hoài P nhưng bà D xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông P, bà giữ nguyên nguyện vọng yêu cầu ly hôn, còn ông P cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà D.

Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa bà D và ông P đã trầm trọng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà D là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Hôn nhân giữa bà D và ông P có hai người con chung tên là Phạm T, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2013 và Phạm P, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2014, hiện tại ông P đang nuôi dưỡng, bà D, ông P yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các người con chung nhưng sau đó bà D chỉ yêu cầu mỗi người nuôi một người con: Bà D trực tiếp nuôi dưỡng người con chung có tên là Phạm T, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2013 còn ông P nuôi dưỡng người con chung có tên là Phạm P, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2014. Xét thấy người con chung là Phạm T, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2013 có giới tính là nữ nên trong cuộc sống hàng hàng ngày cần nhiều hơn sự chăm sóc của người mẹ. Mặt khác, trong quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông P có hai người con chung nên mỗi người nuôi dưỡng một người con là hợp tình, hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, giao cho bà D được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục người con chung có tên là Phạm T, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2013, còn ông P được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục người con chung có tên là Phạm P, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2014.

Bà D, ông P mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một người con chung, đồng thời bà D, ông P không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên nghĩa vụ cấp dưỡng không đặt ra xem xét. Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom người con chung tên là Phạm T, bà D có quyền, nghĩa vụ thăm nom người con chung tên là Phạm P; Vì lợi ích của các người con chung, bà D, ông P có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; bà D, ông P có quyền yêu cầu cấp dưỡng theo quy định chung của pháp luật.

[4] Về nợ chung và tài sản chung: Bà D, ông P cùng xác định không có nợ chung và tài sản chung.

[5] Về án phí: Ông Phạm Văn Hoài P không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình. Bà Phan Thị D phải chịu án phí hôn nhân và g ia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà D đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được đối trừ án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Áp dụng Điều 56 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị D về việc xin ly hôn với ông Phạm Văn Hoài P.

Bà Phan Thị D được ly hôn với ông Phạm Văn Hoài P.

Về con chung:

Bà Phan Thị D là người được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục người con chung có tên là Phạm T, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2013, (hiện nay ông P đang nuôi dưỡng). Buộc ông Phạm Văn Hoài P giao người con chung có tên là Phạm T, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2013 cho bà D nuôi dưỡng.

Ông Phạm Văn Hoài P là người được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục người con chung có tên là Phạm P, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2014.

Ông Phạm Văn Hoài P được quyền thăm nom người con chung tên là Phạm T, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2013, bà D cùng các thành viên của gia đình không ai được cản trở. Ông P thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Bà Phan Thị D được quyền thăm nom người con chung tên là Phạm P, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2014, ông P cùng các thành viên của gia đình không ai được cản trở. Bà D thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Vì lợi ích của người con chung, khi có căn cứ thì ông P, bà D hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng thì ông P, bà D có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về án phí: Bà Phan Thị D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà D đã nộp tiền tạm ứng án phí với số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002301 ngày 13 tháng 6 năm 2018 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An được đối trừ thành án phí sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nôi nhaän*:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THA DS huyện Châu Thành;
-Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Diệp Song Tiền